

Co - Organizers
Đơn vị đồng tổ chức



VAV
2023

WORKSHOP ON

MANAGEMENT OF RISKS & DISPUTES IN PROMINENT ENERGY PROJECTS - TOWARD SUSTAINABLE ENERGY DEVELOPMENT IN VIETNAM

HỘI THẢO

QUẢN LÝ RỦI RO PHÁP LÝ VÀ TRANH CHẤP TRONG CÁC DỰ ÁN NĂNG LƯỢNG TRỌNG ĐIỂM - HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU NĂNG LƯỢNG BỀN VỮNG TẠI VIỆT NAM



Time/Thời gian:

1.30 pm - 5.30 pm/13h30 - 17h30

10 May 2023 (Tuesday)/

Ngày 10/05/2023 (Thứ Ba)



Venue/Địa điểm:

Caravelle Saigon, 19-23 Lam Son Square, District 1,
HoChiMinh City/

Tòa nhà Caravelle Saigon, 19-23 Lam Sơn Square,
quận 1, tp. Hồ Chí Minh





THỰC HIỆN DỰ ÁN NĂNG LƯỢNG

RỦI RO PHÁP LÝ VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Vũ Thị Châu Quỳnh – Hòa giải viên VICMC*

* Bài trình bày thể hiện kết quả nghiên cứu cá nhân của HGV, không phản ánh quan điểm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hay của Vụ Pháp chế Bộ Kế hoạch và Đầu tư

1



NỘI DUNG

- Pháp luật liên quan đến thực hiện dự án đầu tư trong ngành năng lượng tại Việt Nam
- Rủi ro pháp lý
- Các lựa chọn trong giải quyết tranh chấp
- Giải pháp giảm rủi ro tranh chấp

2

PHÁP LUẬT LIÊN QUAN đến thực hiện dự án đầu tư trong lĩnh vực năng lượng tại Việt Nam

- Dự án đầu tư trong lĩnh vực năng lượng:
 - Năng lượng truyền thống: nhiệt điện, thủy điện
 - Năng lượng tái tạo: điện gió (trên bờ, ngoài khơi), điện mặt trời, điện hạt nhân
 - Khoáng sản năng lượng: than, dầu khí

3

PHÁP LUẬT và vấn đề pháp lý liên quan đến thực hiện dự án đầu tư trong lĩnh vực năng lượng tại Việt Nam

- Quy hoạch:
 - Quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh
 - Quy hoạch ngành: QH Điện VIII?
- Đất đai:
 - Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất
 - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất
- Giao khu vực biển, lấn biển:
 - Nghị định 11, dự thảo Nghị định về lấn biển
- Lâm nghiệp
 - Luật bảo vệ và phát triển rừng, NĐ 83

4

PHÁP LUẬT và vấn đề pháp lý liên quan đến thực hiện dự án đầu tư trong lĩnh vực năng lượng tại Việt Nam

- Môi trường:
 - Đánh giá tác động môi trường
- Đầu tư:
 - Chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy CNĐKĐT
 - Lựa chọn nhà đầu tư liên quan đến 3 Luật: Đầu tư, Đất đai, Đấu thầu
 - Điều chỉnh dự án đầu tư
- Đấu thầu:
 - Đấu thầu mua sắm hàng hóa
 - Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư
- Xây dựng:

5

PHÁP LUẬT và vấn đề pháp lý liên quan đến thực hiện dự án đầu tư trong lĩnh vực năng lượng tại Việt Nam

- Quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp:
 - Lưu ý: nhiều trh doanh nghiệp lẫn lộn giữa thủ tục về quản lý nhà nước về đầu tư theo Luật Đầu tư và thủ tục về quản lý và sử dụng vốn Nhà nước theo Luật 69
- Khoáng sản:
 - Giấy phép thăm dò khoáng sản
 - Giấy phép khai thác khoáng sản
- Dầu khí
- Điện lực

6

RỦI RO PHÁP LÝ

- Rủi ro trong lĩnh vực năng lượng thường lớn do quy mô dự án lớn, thời gian dài, nhiều bên tham gia
- Nguyên nhân:
 - Thiếu sự kết nối giữa các văn bản pháp luật, giữa các ngành luật
 - Chậm trễ trong việc thực hiện thủ tục hành chính có liên quan:
 - Từ phía Nhà nước: GPMB, giao đất
 - Từ phía nhà đầu tư: không nắm được quy định, không thực hiện thủ tục
 - Thiếu quy định: QH điện VIII, điện gió ngoài khơi
 - Thay đổi pháp luật: quy định về giá FIT,
 - Không tuân thủ hợp đồng, không thể thực hiện được hợp đồng

7

LỰA CHỌN CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- Điều 14 Luật Đầu tư
 - Nguyên tắc chung: ưu tiên thương lượng hòa giải
 - Tranh chấp giữa các nhà đầu tư trong đó có 1 bên là nđt nước ngoài, tổ chức kinh tế thuộc K1 Điều 23 Luật ĐT: Tòa án VN, trọng tài VN, Trọng tài nước ngoài, trọng tài quốc tế.
 - Tranh chấp giữa nđt nước ngoài với cơ quan nhà nước VN: Tòa án, trọng tài VN, trừ trường hợp có thỏa thuận khác theo hợp đồng hoặc điều ước.
- Lưu ý:
 - Chỉ khi có thỏa thuận trọng tài thì mới giải quyết tranh chấp tại trọng tài
 - K4 Điều 14 Luật Đầu tư không phải là consent của Nhà nước VN với việc giải quyết tranh chấp tại trọng tài

8

LỰA CHỌN CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- Điều 14 Luật Đầu tư
 - Nguyên tắc chung: ưu tiên thương lượng hòa giải
 - Tranh chấp giữa các nhà đầu tư trong đó có 1 bên là nđt nước ngoài, tổ chức kinh tế thuộc K1 Điều 23 Luật ĐT: Tòa án VN, trọng tài VN, Trọng tài nước ngoài, trọng tài quốc tế.
 - Tranh chấp giữa nđt nước ngoài với cơ quan nhà nước VN: Tòa án, trọng tài VN, trừ trường hợp có thỏa thuận khác theo hợp đồng hoặc điều ước.
- Lưu ý:
 - Chỉ khi có thỏa thuận trọng tài thì mới giải quyết tranh chấp tại trọng tài
 - K4 Điều 14 Luật Đầu tư không phải là consent của Nhà nước VN với thủ tục trọng tài

9

GIẢI PHÁP

- Pháp luật trong nước:
 - Tiếp cận một cách tổng thể, đa ngành, đảm bảo tính liên thông kết nối trong xây dựng các văn bản pháp luật tác động đến dự án đầu tư.
 - Hoàn thiện khung pháp lý về phát triển năng lượng tái tạo
- Điều ước quốc tế:
 - Không cam kết các Điều khoản bao trùm
 - Tăng cường vai trò của các quốc gia trong giải thích hiệp định đầu tư
- Giải pháp thực thi
 - Thận trọng trong đàm phán các thỏa thuận mua bán điện, cơ chế FIT
 - Cơ chế kiểm soát chéo giữa các cơ quan
 - Nâng cao trách nhiệm giải trình
 - Doanh nghiệp, nhà đầu tư tham gia một cách chủ động vào quá trình xây dựng pháp luật.

10



Xin trân trọng cảm ơn!

HỘI THẢO

Hành lang pháp lý cho triển khai & xử lý các tranh chấp từ các dự án năng lượng truyền thống & năng lượng tái tạo tại Việt Nam và quốc tế

Ts. Nguyễn Anh Sơn
Vụ trưởng Vụ Pháp chế,
Bộ Công Thương

I. Các quy định pháp luật trong nước về năng lượng

1.1 Định hướng, quan điểm của Đảng, Nhà nước

Nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển KTXH nói chung và ngành năng lượng nói riêng, nhiều đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đã được ban hành nhằm định hướng, thúc đẩy sự phát triển của ngành năng lượng và đáp ứng đồng bộ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội - môi trường. Một số chủ trương, đường lối, chính sách trọng tâm của Đảng và Nhà nước về năng lượng như sau:

- Kết luận số 26-KL/TW ngày 24 tháng 10 năm 2003 của Bộ Chính trị về Chiến lược và quy hoạch phát triển ngành điện lực Việt Nam.

- Kết luận số 41-KL/TW ngày 19 tháng 01 năm 2006 của Bộ Chính trị phê duyệt Chiến lược phát triển của ngành Dầu khí Việt Nam đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025.

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2007 của Bộ Chính trị khoá IX về “Định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2050”.

- Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 25 tháng 4 năm 2011 của Bộ Chính trị khoá XI về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Nghị quyết 24-NQ/TW ngày 03 tháng 06 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương về việc chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Nghị quyết số 62/2013/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Quốc Hội về tăng cường công tác quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng, vận hành khai thác công trình thủy điện.

*** Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị khoá XII về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã xác định những mục tiêu tổng quát:**

Bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia; cung cấp đầy đủ năng lượng ổn định, có chất lượng cao với giá cả hợp lý cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống của nhân dân, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái. Ngành năng lượng phát triển hài hòa giữa các phân ngành với hạ tầng đồng bộ và thông minh, đạt trình độ tiên tiến của khu vực ASEAN. Xây dựng thị trường năng lượng cạnh tranh, minh bạch, hiệu quả, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên năng lượng trong nước kết hợp với xuất, nhập khẩu năng lượng hợp lý; triệt để thực hành tiết kiệm và sử dụng hiệu quả năng lượng. Chủ động sản xuất được một số thiết bị chính trong các phân ngành năng lượng; nâng cấp, xây dựng lưới điện truyền tải, phân phối điện tiên tiến, hiện đại.

*** Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.**

Chương trình hành động của Chính phủ đặt mục tiêu phấn đấu đáp ứng đủ nhu cầu năng lượng trong nước, phục vụ cho các mục tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 10 năm 2021-2030. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu mà Chương trình hành động của Chính phủ đề ra là: Phát triển các nguồn cung năng lượng sơ cấp theo hướng tăng cường khả năng tự chủ, đa dạng hóa, bảo đảm tính hiệu quả, tin cậy và bền vững; phát triển nhanh và bền vững ngành điện đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; cơ cấu lại các ngành và khu vực tiêu thụ năng lượng song song với thực hiện chính sách về sử dụng năng lượng sạch, tiết kiệm và hiệu quả; phát triển hạ tầng năng lượng bền vững, kết nối khu vực; nâng cao nội lực ngành công nghiệp chế tạo, dịch vụ phục vụ ngành năng lượng. Đồng thời, cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực năng lượng; khuyến khích kinh tế tư nhân tham gia xã hội hóa phát triển năng lượng; đổi mới cơ chế, chính sách, phát triển thị trường năng lượng đồng bộ, liên thông, hiện đại và hiệu quả, phù hợp với định hướng xã hội chủ nghĩa...

- Kết luận 19-KL/TW ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV.

- Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị khoá XIII về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Kết luận 56-KL/TW 23 tháng 08 năm 2019 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục thực hiện Nghị quyết về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Nghị quyết 06/NQ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về Chương trình hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW theo Kết luận 56-KL/TW, trong đó có các nhiệm vụ liên quan đến phát triển năng lượng tái tạo (NLTT), sử dụng hiệu quả và tiết kiệm năng lượng (TKNL).

1.2 Các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

a. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thời gian qua, Bộ Công Thương đã chuẩn bị, lấy ý kiến đối với Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Chiến lược). Mục tiêu chung của Chiến lược là bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia; cung cấp đầy đủ năng lượng ổn định, có chất lượng cao với giá cả hợp lý cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống của nhân dân, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái. Tiến hành chuyển đổi năng lượng góp phần quan trọng đáp ứng mục tiêu phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050. Ngành năng lượng phát triển hài hoà giữa các phân ngành với hạ tầng đồng bộ và thông minh, đạt trình độ tiên tiến của khu vực ASEAN. Xây dựng thị trường năng lượng cạnh tranh, minh bạch, hiệu quả, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên năng lượng trong nước kết hợp với xuất, nhập khẩu năng lượng hợp lý; triệt để thực hành tiết kiệm và sử dụng hiệu quả năng lượng. Chủ động sản xuất được một số thiết bị chính trong các phân ngành năng lượng; nâng cấp, xây dựng lưới điện truyền tải, phân phối điện tiên tiến, hiện đại.

b. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch điện VIII

Dự thảo Quyết định đang được Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ quy hoạch điện VIII theo đó: Quy hoạch điện VIII sẽ tập trung vào phát triển nguồn điện, lưới điện truyền tải ở cấp điện áp từ 220kV trở lên thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045, bao gồm các công trình liên kết lưới điện quốc gia nước láng giềng. Quan điểm lập Quy hoạch điện VIII là điện lực phải đi trước một bước, đáp ứng nhu cầu cung ứng điện phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng; đảm bảo sự tham gia của các thành phần kinh tế trong phát triển điện lực, đặc biệt là thành phần kinh tế tư nhân. Phát triển thị trường điện và khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia, thích hợp với biến đổi khí hậu, đảm bảo phát triển bền vững và phù hợp với chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh.

1.3. Các Quyết định của Thủ tướng về quy hoạch các ngành trong nhóm năng lượng (than, dầu khí, điện)

- Quyết định số 176/2004/QĐ-TTg ngày 05 tháng 10 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Điện Việt Nam giai đoạn 2004-2010, định hướng đến 2020.

- Quyết định số 1885/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định số 2427/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Quyết định số 89/2008/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành than Việt Nam đến năm 2015, định hướng đến năm 2025 (Chiến lược 89).

- Quyết định số 2427/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Quyết định số 2068/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển NLTT Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định số 1748/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển của ngành dầu khí Việt Nam đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035.

- Quyết định số 1749/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035.

- Quyết định số 538/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Quyết định 2139/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu (Chiến lược 2139); Quyết định 896/QĐ-TTg ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050 (Chiến lược 896), thay thế Chiến lược 2139.

- Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020 có xét đến năm 2030.

- Quyết định số 1623/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành dầu khí Việt Nam giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2035.

- Quyết định số 60/QĐ-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp khí Việt Nam giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2035.

- Quyết định số 1030/QĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống dự trữ dầu thô và sản phẩm xăng dầu giai đoạn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035.

- Quyết định số 1388/QĐ-TTg ngày 13 tháng 8 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển ngành than Việt Nam đến năm 2020 có xét triển vọng đến năm 2030 (Quy hoạch 403); Quyết định số 1265/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển ngành than Việt Nam đến năm 2020, có xét triển vọng đến năm 2030 (điều chỉnh).

2. Các quy định pháp luật trong nước

2.1. Về điện, năng lượng mới, năng lượng tái tạo

Luật Điện lực số 28/2004/QH11 được Quốc hội ban hành ngày 03 tháng 12 năm 2004 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 24/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012), theo chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan có thẩm quyền đã ban hành các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Điện lực. Đã có 184 văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) do Chính phủ và Bộ Công Thương ban hành hướng dẫn thực hiện, trong đó có 09 Nghị định, 22 Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và 153 Thông tư (bao gồm cả các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp trước đây).

2.2. Về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (Luật SDNLTK&HQ) số 50/2010/QH12 được Quốc hội ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2010 đã hình thành cơ quan quản lý Nhà nước để thống nhất quản lý các hoạt động tiết kiệm năng lượng. Luật đưa hoạt động quản lý tiêu thụ năng lượng trong sản xuất, kinh doanh được đồng bộ và tạo ra sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý Nhà nước tại Trung ương và địa phương để triển khai thúc đẩy các chương trình, dự án tiết kiệm năng lượng trên toàn quốc. Nhận thức của cộng đồng, doanh nghiệp được nâng cao và chủ động thực hiện các giải pháp tiết kiệm năng lượng; hình thành khung pháp lý cho triển khai chế

tài hỗ trợ các hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Bộ Công Thương đã phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương tham mưu cho Chính phủ xây dựng và ban hành 01 Nghị định của Chính phủ, 08 Quyết định, 02 Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và 12 Thông tư hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

2.3. Về dầu khí

Dầu khí là một ngành đặc thù, các hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ, khai thác dầu khí có rất nhiều rủi ro, đặc biệt với các dự án dầu khí ngoài khơi. Luật Dầu khí số 18-L/CTN ngày 06 tháng 7 năm 1993 được Quốc hội ban hành (được sửa đổi bổ sung bởi các Luật: số 19/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000, số 10/2008/QH12 ngày 03 tháng 06 năm 2008) là cơ sở để quản lý nhà nước đối với hoạt động dầu khí. Bộ Công Thương đã phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương liên quan tham mưu cho Chính phủ xây dựng và ban hành 06 Nghị định của Chính phủ, 05 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 01 Nghị quyết của Bộ Chính trị và 01 Nghị quyết của Chính phủ hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật đối với ngành dầu khí. Năm 2022, để phù hợp với tình hình mới, Bộ Công Thương đã chủ trì, phối hợp các Bộ, ngành và địa phương tham mưu, trình Quốc hội ban hành Luật Dầu khí số 12/2022/QH15 ngày 14 tháng 11 năm 2022; đồng thời, triển khai xây dựng các Nghị định, Thông tư với nội dung đồng bộ, làm cơ sở hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật đối với hoạt động dầu khí.

2.4. Về than

Các Luật: Khoáng sản 2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010, Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014, Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014, Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020, Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020, Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017,... được Quốc hội ban hành với nội dung thống nhất, đồng bộ đã góp phần hoàn thiện hành lang pháp lý để quản lý nhà nước quản lý hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, kinh doanh các loại khoáng sản nói chung và khoáng sản than nói riêng. Bộ Công Thương đã phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương liên quan tham mưu cho Chính phủ xây dựng và ban hành 01 Nghị định của Chính phủ, 09 Quyết định, 02 Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và 06 Thông tư hướng dẫn đối với lĩnh vực công nghiệp Than.

3. Giải quyết các tranh chấp phát sinh trong nước

3.1 Đối với lĩnh vực điện lực

Trong quá trình thực hiện các hoạt động và giao dịch trong lĩnh vực điện lực, các bên có thể gặp phải các tranh chấp phát sinh, dẫn đến nhu cầu được thông tin và lựa chọn phương thức phù hợp để giải quyết tranh chấp nhằm đảm bảo tốt nhất quyền lợi và mối quan hệ giữa các bên. Ngoài các phương thức giải quyết tranh chấp thông

dụng như thương lượng, tố tụng dân sự tại Tòa, tố tụng trọng tài, do thuộc lĩnh vực đặc thù nên các tranh chấp trong lĩnh vực điện lực còn có thể được giải quyết tại Sở Công Thương hoặc Cục Điều tiết điện lực thuộc Bộ Công Thương.

3.2 Đối với lĩnh vực dầu khí

Lĩnh vực dầu khí tương đối đặc thù, theo đó phương thức giải quyết tranh chấp là một nội dung chính của Hợp đồng dầu khí để các bên đàm phán, ký kết. Điều 37 Luật Dầu khí 2022 quy định về giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng dầu khí: “*Các tranh chấp phát sinh từ hợp đồng dầu khí trước hết phải được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải. Trường hợp không thương lượng, hòa giải được thì tranh chấp có thể giải quyết tại Trọng tài hoặc Tòa án được quy định trong hợp đồng dầu khí phù hợp với quy định của Luật Đầu tư và luật khác có liên quan.*” Theo đó, các tranh chấp phát sinh từ hợp đồng dầu khí trước hết phải được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải. Trường hợp không thương lượng, hòa giải được thì tranh chấp có thể giải quyết tại Trọng tài hoặc Tòa án theo thỏa thuận của hai bên khi ký hợp đồng. Để cụ thể hoá, nội dung nêu trên, Điều 15.1 Nghị định 33/2013/NĐ-CP về hợp đồng mẫu chia sản phẩm dầu khí có quy định về nội dung liên quan tới giải quyết tranh chấp bằng phương thức trọng tài.

II. Về các cam kết quốc tế

1. Các cam kết quốc tế về năng lượng mà Việt Nam là thành viên

a. Hiến chương năng lượng (Energy Charter Treaty)

Để thực hiện tiến trình mở rộng và hiện đại hóa, kế thừa những giá trị của Hiến chương Năng lượng châu Âu, Liên minh châu Âu (EU) đã khởi xướng xây dựng Hiến chương Năng lượng quốc tế. Bản Hiến chương Năng lượng quốc tế được thông qua tại Hội nghị Bộ trưởng (La Hay II) ngày 21/5/2015 tại Hà Lan. Nội dung Hiến chương là một tuyên bố nêu ra các nguyên tắc và nội dung cơ bản, bao quát về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực năng lượng, hướng tới phát triển năng lượng bền vững, tăng cường an ninh năng lượng, phù hợp với chính sách và pháp luật của Việt Nam.

Hiện nay Việt Nam đang là quan sát viên của các Hội nghị Hiến chương Năng lượng thông qua việc chấp thuận nội dung Hiến chương Năng lượng Quốc tế.

b. Chương trình Đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP)

Ngày 14/12/2022, Việt Nam đã tham gia Chương trình Đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP) với một loạt quốc gia và tổ chức tài chính hàng đầu, nhằm huy động 15,5 tỷ USD tài chính công và tư nhân trong 3 đến 5 năm tới để hỗ trợ quá trình chuyển đổi xanh của Việt Nam.

Theo các điều khoản của thỏa thuận, JETP sẽ huy động khoản tài chính công và tư nhân ban đầu trị giá 15,5 tỷ USD trong vòng 3 đến 5 năm tới để hỗ trợ quá trình chuyển đổi của Việt Nam khỏi điện than.

Việt Nam là quốc gia thứ ba ký kết triển khai JETP, sau Nam Phi (tại Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu -COP 26) và Indonesia (tại Hội nghị thượng đỉnh các nhà lãnh đạo G20 năm nay).

c. Các Hiệp định thương mại quốc tế có cam kết về năng lượng

Tính đến nay, Việt Nam đã ký kết 15 hiệp định thương mại quốc tế (trong đó có 6 Hiệp định song phương, 9 Hiệp định đa phương – trong số này, 7/9 Hiệp định đa phương là các hiệp định thương mại của khối ASEAN). Trong đó, các hiệp định thương mại có điều khoản quy định về năng lượng là: Hiệp định EVFTA (chương 7 – các rào cản phi thuế quan đối với thương mại và đầu tư trong sản xuất năng lượng tái tạo).

c. Các Hiệp định đầu tư song phương (BIT)

Trong số 49 BIT mà Việt Nam đã ký kết và có hiệu lực, số BIT có nội dung quy phạm về phát triển bền vững chiếm số lượng rất ít. Cụ thể, chỉ có 2 BIT có nội dung về phát triển bền vững, bao gồm BIT Việt Nam – Thổ Nhĩ Kỳ (2014) và BIT Việt Nam – Nhật Bản (2003). Còn lại, nội dung về phát triển bền vững thường được thừa nhận ngầm trong các điều khoản ngoại lệ chung.

2. Cơ chế giải quyết tranh chấp phát sinh

a. Cơ chế giải quyết tranh chấp giữa Nhà nước – Nhà nước (SSDS)

Trong bối cảnh các vụ tranh chấp đầu tư giữa nhà đầu tư – nhà nước (ISDS) đang gia tăng theo cấp số nhân, các vụ việc tranh chấp giữa nhà nước - nhà nước đang ngày một khan hiếm. Tuy nhiên, cơ chế giải quyết tranh chấp nhà nước-nhà nước đang trở nên phổ biến hơn do xu hướng tích hợp nội dung chương đầu tư vào các hiệp định thương mại tự do (FTA) và các hiệp định đối tác kinh tế toàn diện (EPA).

Dựa trên án lệ, các điều khoản giải quyết tranh chấp giữa nhà nước và nhà nước điển hình trong các hiệp ước đầu tư có thể được chia thành ba nhóm lớn: yêu cầu bảo hộ ngoại giao do các quốc gia sở tại đưa ra thay mặt cho các nhà đầu tư của mình, yêu cầu giải thích tìm kiếm một quyết định diễn giải một hiệp ước đầu tư và yêu cầu bồi thường do hiệp định đã bị vi phạm bởi một hành vi cụ thể.

Yêu cầu bảo hộ ngoại giao gần giống nhất với yêu cầu giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư và nhà nước về mặt mục tiêu, vì quốc gia sở tại của đối tượng chịu thiệt hại (ở đây là nhà đầu tư) có thể đảm bảo sự bảo vệ của mình và nhận được bồi thường cho một hành động vi phạm. Các yêu cầu bảo hộ ngoại giao tồn tại trước các

yêu cầu bảo hộ đầu tư. Mặt khác, các yêu cầu diễn giải và yêu cầu tuyên bố đóng vai trò bổ sung nhiều hơn. Mục tiêu của chúng không phải là bồi thường và thiệt hại, mà thay vào đó là xác định hành vi vi phạm hiệp ước hoặc làm rõ ý nghĩa và phạm vi nghĩa vụ của hiệp ước. Chúng có thể cung cấp sự rõ ràng cho các nhà đầu tư và quốc gia sở tại về các quyền và nghĩa vụ cụ thể của họ theo hiệp ước và có khả năng giúp tránh các tranh chấp về bảo hộ ngoại giao hoặc tranh chấp giữa nhà đầu tư và nhà nước nếu có.

Các cơ chế tài phán để giải quyết tranh chấp giữa Nhà nước – Nhà nước bao gồm: a) Sử dụng tòa án công lý quốc tế (ICJ), b) Tòa án khu vực, và c) một cơ quan tài phán được quy định bởi hiệp định.

b. Cơ chế giải quyết tranh chấp giữa Nhà nước – Nhà đầu tư (ISDS)

Theo thống kê, Việt Nam đã và đang thực thi cam kết trong khuôn khổ 15 Hiệp định thương mại tự do (FTA) và 3 Thỏa thuận thương mại song phương. So với các cam kết đã ký trước đây, các FTA thế hệ mới không chỉ tập trung vào tự do hóa thương mại, mà còn quy định về cơ chế giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế (ISDS). Đặc biệt, cùng với xu hướng cải cách mạnh mẽ ISDS trên toàn cầu thì các FTA thế hệ mới như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA), cơ chế ISDS cũng được nghiên cứu cập nhật với nhiều điểm khác biệt.

Trong khuôn khổ Hiệp định CPTPP, cơ chế giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế giữa NĐT nước ngoài và các quốc gia tiếp nhận đầu tư được quy định tại Chương 9 tập trung vào các phương thức giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế truyền thống và đang hiện hành. Trong khi đó, cơ chế giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế và các quy định về bảo hộ đầu tư trong khuôn khổ Hiệp định EVFTA được tách ra quy định thành một Hiệp định riêng về bảo hộ đầu tư giữa Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVIPA).

Cơ chế giải quyết tranh chấp đầu tư trong khuôn khổ CPTPP và EVFTA có nhiều điểm giống với các cơ chế giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế tại Việt Nam, cụ thể như: Các quy định về chủ thể, đối tượng, phạm vi, phương thức và thủ tục giải quyết tranh chấp đầu tư; Áp dụng đối với tranh chấp đầu tư quốc tế giữa NĐT của một thành viên Hiệp định (là thể nhân hoặc pháp nhân) với quốc gia tiếp nhận đầu tư cũng là thành viên Hiệp định liên quan đến các biện pháp mà quốc gia thực hiện nhưng vi phạm cam kết bảo hộ đầu tư theo Hiệp định; Ưu tiên, khuyến khích các bên lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp qua thương lượng, đàm phán, hòa giải hoặc thông qua bên thứ ba...

c. Giải quyết tranh chấp ngoài tố tụng

Để giảm thiểu các chi phí, tổn thất đến tất cả các bên phát sinh từ quá trình tố tụng, các bên trong tranh chấp giữa Nhà nước – Nhà nước, hay Nhà nước – Nhà đầu tư đều có thể tiến hành các biện pháp giải quyết tranh chấp ngoài tố tụng, bao gồm:

i) Đàm phán, thương lượng (trước khi quá trình tố tụng diễn ra), và ii) Hòa giải (nhằm kết thúc sớm quá trình tố tụng).

III. Giải pháp phòng ngừa tranh chấp

1. Nâng cao nhận thức tầm quan trọng công tác phòng ngừa tranh chấp đầu tư quốc tế

Nhận thức về công tác phòng ngừa tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài và Nhà nước Việt Nam cần được thống nhất, thông suốt từ các cơ quan nhà nước ở Trung ương đến các cấp chính quyền ở địa phương. Các vụ việc tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài và Nhà nước Việt Nam đã giải quyết xong cần “phân tằm” các tài liệu liên quan để giải mật, nhằm phổ biến trong nội bộ các cơ quan nhà nước để tham khảo.

2. Hình thành chiến lược về bảo hộ đầu tư và hoàn thiện các cam kết đầu tư trong thời kỳ hội nhập sâu

Cần rà soát tổng thể các cam kết về đầu tư, để đàm phán sửa đổi theo hướng bảo đảm cân bằng lợi ích giữa nhà đầu tư nước ngoài và Nhà nước Việt Nam.

Liên quan đến thiết lập các cam kết quốc tế về đầu tư mới của Việt Nam cần tham khảo các mẫu về loại điều ước này của một số quốc gia để chọn lọc những điều khoản phù hợp áp dụng với Việt Nam, ví dụ: giới hạn phạm vi “khoản đầu tư”, “nhà đầu tư” trên cơ sở rõ ràng, không quá rộng và phù hợp với pháp luật Việt Nam.

Để xây dựng các cam kết về đầu tư phù hợp với pháp luật, thực tiễn Việt Nam, các cơ quan nhà nước được giao trách nhiệm đàm phán điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về đầu tư cần:

- Cân nhắc lợi ích và rủi ro của các cam kết trong điều ước, thỏa thuận đầu tư cũng như điều khoản giải thích điều ước, thỏa thuận đầu tư; điều khoản về giải quyết tranh chấp, các ngoại lệ và bảo đảm phù hợp với pháp luật Việt Nam;

- Nâng cao chất lượng rà soát, thẩm định, thẩm tra các nội dung của điều ước quốc tế, thỏa thuận với nhà đầu tư nước ngoài để bảo đảm các điều ước, thỏa thuận này sau khi được Nhà nước, Chính phủ hoặc cơ quan nhà nước Việt Nam ký hoặc gia nhập có tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn Việt Nam;

- Khi đàm phán, thỏa thuận hợp đồng dự án giữa cơ quan nhà nước với nhà đầu tư nước ngoài, nhất là các hợp đồng dự án giữa cơ quan nhà nước ở địa phương với nhà đầu tư nước ngoài, các cơ quan nhà nước phải bảo đảm tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế liên quan, tránh đưa ra những cam kết không phù hợp hoặc có mức độ ưu đãi cho nhà đầu tư nước ngoài cao hơn mức mà pháp luật cho phép. Trong quá trình thương thảo, đàm phán hợp đồng dự án đầu tư

nước ngoài cần thu hút sự tham gia của các chuyên gia pháp lý, luật sư giỏi về thương mại, đầu tư quốc tế để tư vấn cho các cơ quan nhà nước.

Ngoài ra, trong khi đàm phán các điều ước quốc tế về đầu tư, Việt Nam cần tính toán để đưa các phương thức hòa giải ngoài thiết chế giải quyết tranh chấp vào cơ chế ISDS bảo đảm phù hợp với pháp luật Việt Nam, tạo thuận lợi, giảm chi phí cho việc ISDS.

3. Hoàn thiện pháp luật trong nước

Hoàn thiện pháp luật trong nước liên quan đến đầu tư nước ngoài phù hợp với cam kết quốc tế và có những quy định mang tính phòng ngừa tranh chấp quốc tế, cụ thể:

- Xây dựng một cơ chế pháp luật trong nước đủ để thực hiện các cam kết quốc tế về đầu tư, theo đó các văn bản pháp luật liên quan đến đầu tư nước ngoài như: Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Đấu thầu, Luật Doanh nghiệp và các luật chuyên ngành cũng như văn bản hướng dẫn phải phù hợp với các cam kết quốc tế về đầu tư của Việt Nam.

- Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về cơ chế quản lý đầu tư nước ngoài ở Trung ương, địa phương.

- Rà soát đề xuất sửa đổi Quyết định số 04/2014/QĐ-TTg để xử lý các vấn đề vướng mắc, đặc biệt bổ sung các quy định phòng ngừa tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài với Nhà nước Việt Nam.

4. Nâng cao năng lực thực thi pháp luật về đầu tư nước ngoài cho các cơ quan quản lý nhà nước

Để phòng ngừa tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài và Nhà nước Việt Nam, các cơ quan nhà nước ở Trung ương, cần có chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác pháp chế, pháp luật và cán bộ làm công tác đầu tư nước ngoài của các cấp địa phương về kiến thức, kỹ năng trong lĩnh vực này.

DISPUTE RESOLUTION IN ENERGY PROJECTS IN VIETNAMESE CONTEXT – OBSERVATION FROM VIAC

Observation from
dispute resolution at VIAC

CHAU VIET BAC (Mr.)

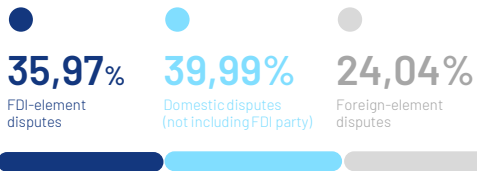
Acting Director of VIAC HCMC Branch,
Deputy Secretary General, VIAC Secretariat



1

Our Statistics

2,513 CASES
(1993 – 2022)

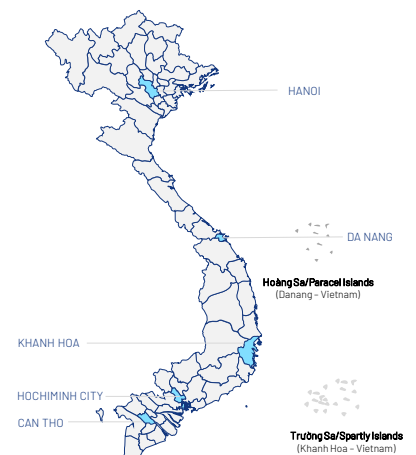


56,1%

Rate of lawyer's participation
as Advocate or Authorized
representative



TOTAL DISPUTE VALUE (2011 – 2022)
4,855 BILLION VND
~1,9 BILLION VND



2

DISPUTE RESOLUTION IN ENERGY PROJECTS IN VIETNAMESE CONTEXT

2

Dispute resolution activities at VMC (2018 – 2022)



36

Number of disputes received by VMC



Total value in dispute

-1.500 BILLION (VND)
~ 68 MILLION (USD)



Types of dispute

Construction
Sales of Goods
Service
Intellectual Property
Real Estate

47%

CASES

With mediators appointed by Parties (With the assistance of VMC secretariat)

44%

CASES

With participation of a lawyer

91%

CASES

Successfully concluded by a MSA and all voluntarily implemented

44%

CASES

With international elements or participation of international mediators

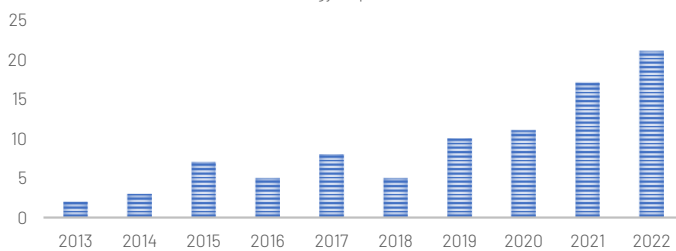
3

DISPUTE RESOLUTION IN ENERGY PROJECTS IN VIETNAMESE CONTEXT

3

Statistics of Dispute resolution in Energy sectors

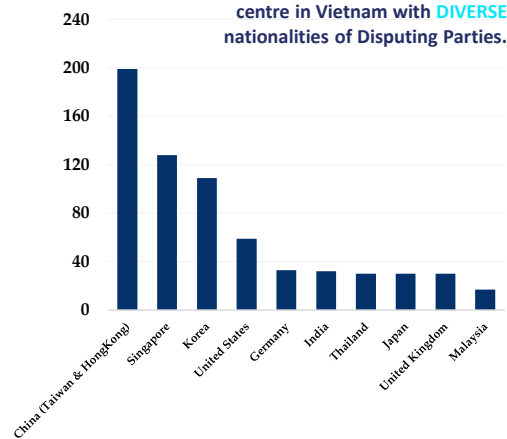
Number of Energy disputes (2013 – 2022)



Total value in Energy disputes (2013 – 2022)

7,155 BILLION VND
~310 MILLION USD

VIAC is the **ONLY** arbitration centre in Vietnam with **DIVERSE** nationalities of Disputing Parties.



Top 10 users at VIAC (1993-2022)

4

DISPUTE RESOLUTION IN ENERGY PROJECTS IN VIETNAMESE CONTEXT

4

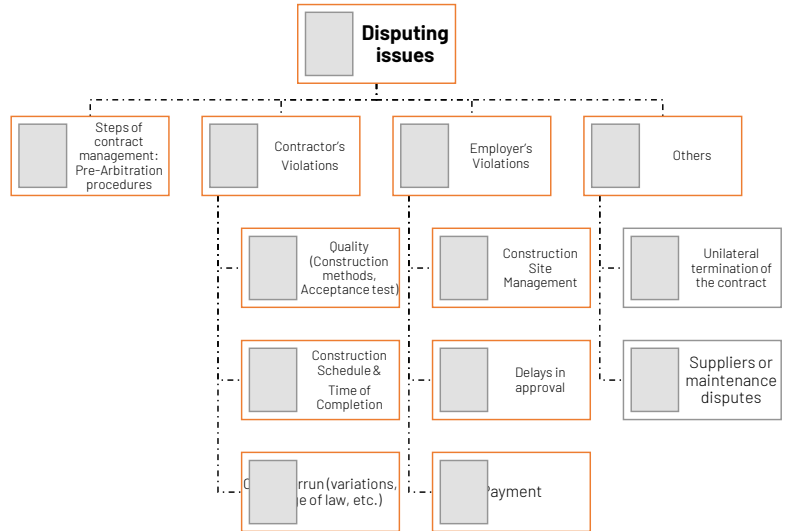
Observations – Disputes in Construction activities

Energy, Mining Projects

Real Estate Projects (Office Building, Apartment Building, Factories)

Infrastructure Projects (Express way, Bridge, Seaport, Airport, Hospital, etc.)

Civil Construction projects



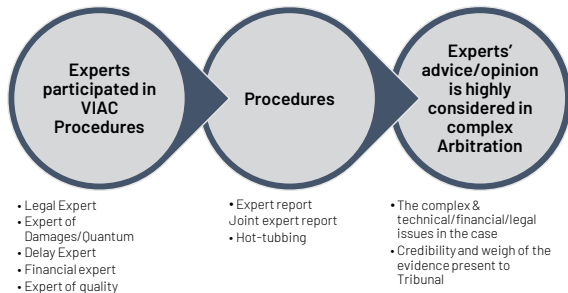
5

DISPUTE RESOLUTION IN ENERGY PROJECTS IN VIETNAMESE CONTEXT

5

Observations (cont.)

Participation Of Experts in complex arbitration at VIAC



- Legal Expert
- Expert of Damages/Quantum
- Delay Expert
- Financial expert
- Expert of quality

- Expert report
- Joint expert report
- Hot-tubbing

- The complex & technical/financial/legal issues in the case
- Credibility and weigh of the evidence present to Tribunal

MULTIPARTY ARBITRATION

Multiple parties to the same contract <SHA, SPA & other corporate disputes>

Consolidation cases of different contracts <Deal Agent; Investor and Shareholder/Company>

PROCEDURAL ISSUES

Multi-contracts arbitration (Confidentiality and Right to select an Arbitrator)

Incompatible dispute resolution clauses in multiple contracts/ Irrelevant disputing contracts

Consolidation of disputes after the Arbitral Tribunal is constituted

Arbitral Tribunals may include Vietnamese and foreign arbitrators. These arbitrators can be within or outside arbitration institution's List of arbitrator

International Arbitral Tribunal (Diverse nationalities)



Substantive law could be a set of national law or international principles of international law or foreign laws. (Ex: Vietnamese law, Malaysian law, UK case law, CISG,...)

Law governing the merit & procedure of the dispute



INTERNATIONAL ARBITRATION PROCEDURE AT VIAC

- Venue of Hearing can be outside Vietnamese territory
- Language of arbitration: English, Mandarin Chinese, Korean,...
- Witness examination, witness cross-checking, expert's report...
- Virtual/Remote or in-person hearing w. live transcription, interpretation

International procedural steps

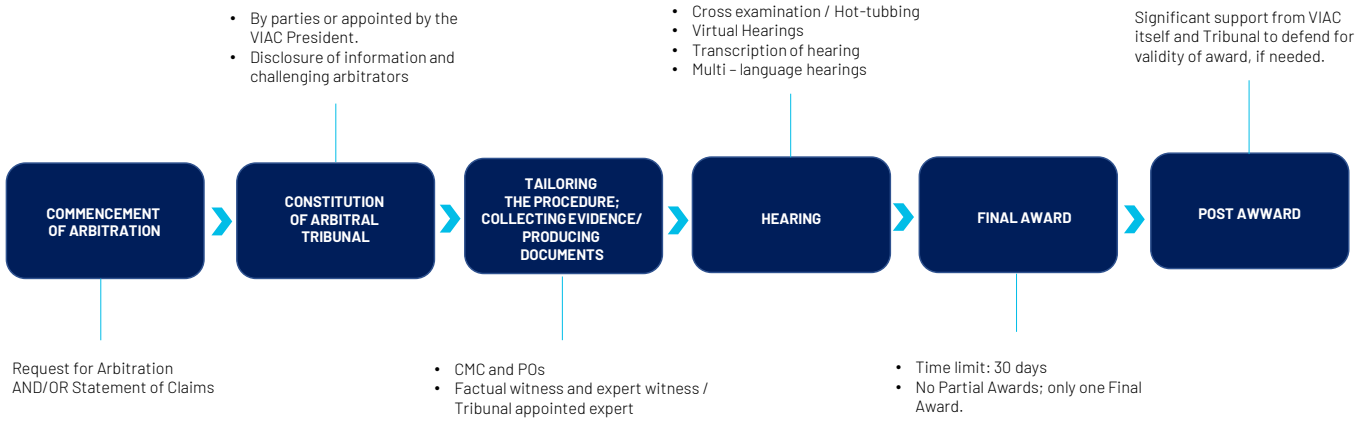


6

DISPUTE RESOLUTION IN ENERGY PROJECTS IN VIETNAMESE CONTEXT

6

Typical Arbitration Proceedings at VIAC



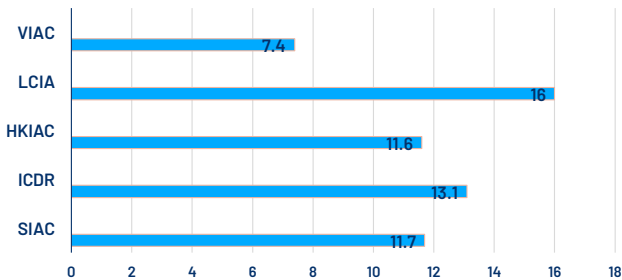
7

DISPUTE RESOLUTION IN ENERGY PROJECTS IN VIETNAMESE CONTEXT

7

Arbitration duration & cost at some arbitration institutions

Median duration of arbitration for all tribunals (months)(*)



* International Centre for Dispute Resolution® (ICDR®), Arbitration Report on Time and Cost Considering the Impact of Settling International Arbitrations



Expedited procedure could rush-up the duration

COMPARISON BOARD ON ARBITRATION FEE OF SOME INTERNATIONAL ARBITRATION INSTITUTIONS

	SIAC	VIAC	ICC
Minimum value in dispute	~ USD 35,306	~ USD 4,059	N/A
Minimum fee with the minimum value in dispute	~ USD 11,943	~ USD 670	~ USD 5,000 non-refundable filing fee
Arbitration fee with the value in dispute of USD 60,000	~ USD 20,017 (not including hearing room rental costs and costs related to the Appointment of Arbitrator/Change of Arbitrator; Travel and accommodation expenses of Arbitrator)	~ USD 4,337 (including hearing room rental costs and costs related to the Appointment of Arbitrator/Change of Arbitrator; Not including Travel and accommodation expenses of Arbitrator)	~ USD 25,601 (not including hearing room rental costs and costs related to the Appointment of Arbitrator/Change of Arbitrator; Travel and accommodation expenses of Arbitrator)

8

DISPUTE RESOLUTION IN ENERGY PROJECTS IN VIETNAMESE CONTEXT

8

Observations (cont.)

Foresee the Cost Strategy
from Observation of the reimbursement of Legal Costs at VIAC



Lawyer's fees are recoverable upon request of party

Foreign lawyers can practice at VIAC

Favorable policy of waiving arbitration fees for the legal costs claim

85% claims on recovery of legal costs **granted** (partially or wholly)

15% cases where supporting evidence for recovery of legal costs determined **insufficient**

5% cases where Respondent **only** claims for recovery of legal costs

26 cases where a legal team consisting of 2 or more law firms (collab) to defend a party

Highest granted amount of lawyer's fees:
~**109.8 Bil VND**
[~4.5 Mil USD]

In a case of value in dispute:
~ **5,600 Bil VND**
[~236 Mil USD]

9

DISPUTE RESOLUTION IN ENERGY PROJECTS IN VIETNAMESE CONTEXT

9

Notes for Arbitration users

WHAT TO LOOK FOR IN AN ARBITRAL INSTITUTION?

- Permanency
- Modern rules of arbitration
- Specialized & Professional staff
- Reasonable costs and fees

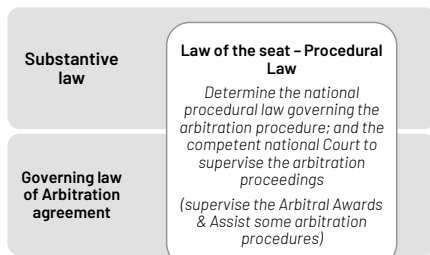
Redfern & Hunters on International Arbitration (6th edition - 2015)

SELECT AN ARBITRATOR

"ARBITRATION IS AS GOOD AS ARBITRATOR"

- Industry Knowledge
- Language Ability
- Reputation/Credibility for Independence and Impartiality
- Experience in Arbitration

CHOICE OF LAW



ENERGY ARBITRATION AT VIAC

No constraints on appointments of non-listed or foreign arbitrators

Adaptive procedural practice to accommodate different styles of conducting international arbitration

Counsel team being available around the clock to assist foreign arbitrators regardless of their time-zone

Energy arbitration at VIAC usually has the participation of foreign & non-listed arbitrators

10

DISPUTE RESOLUTION IN ENERGY PROJECTS IN VIETNAMESE CONTEXT

10

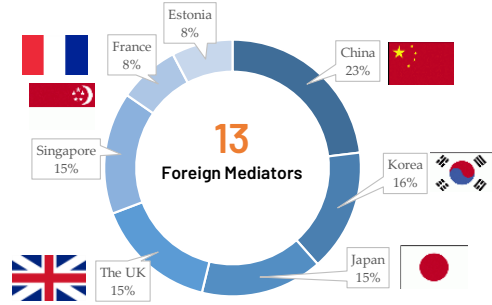
Notes for Arbitration users



198 Arbitrators | **162** Vietnamese Arbitrators | **36** Foreign Arbitrators



58 Mediators | **45** Vietnamese Mediators | **13** Foreign Mediators



THANK YOU
ARBITRATE IN VIETNAM,
CHOOSE VIAC

VAV
2023



Right to Regulate in Investor-State Energy Disputes: The PCA Experience

NUCUP Bucad Neil

Legal Counsel and PCA Representative in Viet Nam

10 May 2023

1

Outline

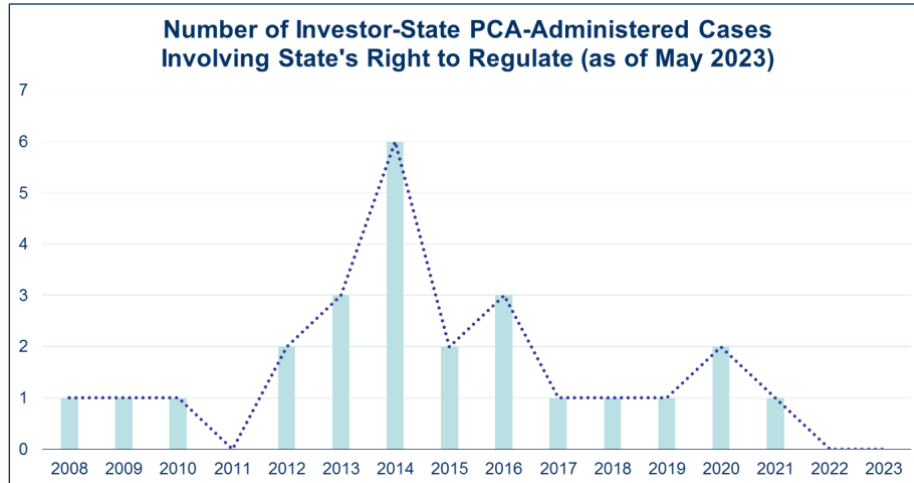


- I. Overview of PCA-Administered Investor-State Energy Disputes Involving the State's Right to Regulate
- II. Illustrative Treaty Provision
- III. Relevant Precedents

2



I. Overview of Relevant PCA-Administered Cases



3




II. Illustrative Treaty Provision

North American Free Trade Agreement (NAFTA), Art. 1105(1)

Each Party shall accord to investments of investors of another Party treatment in accordance with international law, including fair and equitable treatment and full protection and security.

4



III. Relevant Precedents

FRANÇAIS ENGLISH OTHER f in

COUR PERMANENTE D'ARBITRAGE  PERMANENT COURT OF ARBITRATION

[HOME](#) [ABOUT US](#) [DISPUTE RESOLUTION SERVICES](#) [CASES](#) [RESOURCES](#) [GLOBAL COOPERATION](#)

Mesa Power Group LLC (USA) v. Government of Canada

The PCA acts as Registry in this arbitration, which is being conducted under the UNCITRAL Arbitration Rules (1976), pursuant to the North American Free Trade Agreement ("NAFTA").

Search in cases


Search in documents

[Advanced search](#)

Case information

NAME(S) OF CLAIMANT(S)	Mesa Power Group LLC (USA) (Private entity)
NAME(S) OF RESPONDENT(S)	Government of Canada (State)
NAMES OF PARTIES	-
CASE NUMBER	2012-17
ADMINISTERING INSTITUTION	Permanent Court of Arbitration (PCA)
CASE STATUS	Concluded
TYPE OF CASE	Investment arbitration

5



III. Relevant Precedents

RULES USED IN ARBITRAL PROCEEDINGS	UNCITRAL Arbitration Rules 1976
TREATY OR CONTRACT UNDER WHICH PROCEEDINGS WERE COMMENCED	[Multilateral treaty] NAFTA
LANGUAGE OF PROCEEDING	English
SEAT OF ARBITRATION (BY COUNTRY)	-
ARBITRATOR(S)	Professor Gabrielle Kaufmann-Kohler (Presiding Arbitrator) The Honourable Charles N. Brower Mr. Toby Landau, QC
ADDITIONAL NOTES	Pursuant to Article A(2)(b) of the Notes of Interpretation of Certain Chapter 11 Provisions, adopted on 31 July 2001 by the States Parties to NAFTA, Canada, Mexico and the United States have agreed to "make available to the public in a timely manner all documents submitted to, or issued by, a Chapter Eleven tribunal", subject to appropriate redactions. In PCA-administered arbitrations involving the Government of Canada, these documents are published on the PCA Case Repository.

6



III. Relevant Precedents (cont'd)

PCA Case No. 2012-17

Mesa Power Group, LLC v. Government of Canada

505. Finally, when defining the content of Article 1105 one should further take into consideration that international law requires tribunals to give a good level of deference to the manner in which a state regulates its internal affairs. Or, in the words of the *Bilcon* tribunal:

"Even when state officials are acting in good faith there will sometimes be not only controversial judgments, but clear-cut mistakes in following procedures, gathering and stating facts and identifying the applicable substantive rules. State authorities are faced with competing demands on their administrative resources and there can be delays or limited time, attention and expertise brought to bear in dealing with issues. The imprudent exercise of discretion or even outright mistakes do not, as a rule, lead to a breach of the international minimum standard."²³⁶

7



III. Relevant Precedents (cont'd)

PCA Case No. 2012-17

Mesa Power Group, LLC v. Government of Canada

579. Be that as it may, these are all policy considerations and questions that were for the government of Ontario alone. It is not the Tribunal's role to act as an appellate body in this regard, or second guess or weigh the wisdom of Ontario's decision to enter into the GEIA at the time – even if sufficient renewable energy would possibly have been available through the FIT Program.³²⁸ Rather, it is for the Tribunal to examine whether, as the Claimant alleges, the beneficial treatment was granted to the Korean Consortium arbitrarily, or in any other way that contravened Article 1105. In particular, the Tribunal must determine whether Canada's conclusion of the GEIA lacked a justification, and whether there was a reasonable relationship between the justification supplied and the terms of the GEIA.³²⁹ For the reasons discussed above, the Tribunal comes to the conclusion that such justification and reasonable relationship did exist. It is a different question, on which the Tribunal does not express a view, whether entering into the GEIA was a wise move under the circumstances. As a result, the Tribunal rejects the claim that by entering into the GEIA, Canada breached Article 1105 of the NAFTA.

8



III. Relevant Precedents (cont'd)

FRANÇAIS ENGLISH OTHER ▾
f in

COUR PERMANENTE D'ARBITRAGE  PERMANENT COURT OF ARBITRATION

HOME ABOUT US DISPUTE RESOLUTION SERVICES **CASES** RESOURCES GLOBAL COOPERATION

Windstream Energy LLC (U.S.A.) v. The Government of Canada

Pursuant to Article 3 of the 2010 Arbitration Rules of the United Nations Commission on International Trade Law and Articles 1116, 1117 and 1120 of the North American Free Trade Agreement ("NAFTA"), through a Notice of Arbitration dated 28 January 2013 Windstream Energy LLC, on its own behalf and on behalf of its enterprise Windstream Wolfe Island Shoals Inc., instituted arbitral proceedings against the Government of Canada. The Government of Canada filed a Response to the Notice of Arbitration on 26 April 2013. The Permanent Court of Arbitration acts as Registry in this arbitration.

Case information


NAME(S) OF CLAIMANT(S)	Windstream Energy LLC (Private entity)
NAME(S) OF RESPONDENT(S)	The Government of Canada (State)
NAMES OF PARTIES	-
CASE NUMBER	2013-22
ADMINISTERING INSTITUTION	Permanent Court of Arbitration (PCA)
CASE STATUS	Concluded

Search in cases

Search in documents

[Advanced search](#) Search

9



III. Relevant Precedents (cont'd)

TYPE OF CASE	Investment arbitration
SUBJECT MATTER OR ECONOMIC SECTOR	Electricity/Power
RULES USED IN ARBITRAL PROCEEDINGS	UNCITRAL Arbitration Rules 2010
TREATY OR CONTRACT UNDER WHICH PROCEEDINGS WERE COMMENCED	[Multilateral treaty] NAFTA
LANGUAGE OF PROCEEDING	English
SEAT OF ARBITRATION (BY COUNTRY)	Canada
ARBITRATOR(S)	Dr. Veijo Heiskanen (President) Mr. R. Doak Bishop Dr. Bernardo Cremades
DATE OF COMMENCEMENT OF PROCEEDING	28 January 2013
DATE OF ISSUE OF FINAL AWARD	30 September 2016
LENGTH OF PROCEEDINGS	3-4 years
ADDITIONAL NOTES	Pursuant to Article A(2)(b) of the Notes of Interpretation of Certain Chapter 11 Provisions, adopted on 31 July 2001 by the States Parties to NAFTA, Canada, Mexico and the United States have agreed to "make available to the public in a timely manner all documents submitted to, or issued by, a Chapter Eleven tribunal", subject to appropriate redactions. In PCA-administered arbitrations involving the Government of Canada, these documents are published on the PCA Case Repository.

10



III. Relevant Precedents (cont'd)

PCA Case No. 2013-22

Windstream Energy LLC v. Government of Canada

379. Most importantly, the Government did little to address the legal and contractual limbo in which Windstream found itself after the imposition of the moratorium. While the regulatory framework continued to envisage the development of offshore wind, additional and more detailed regulations governing offshore wind specifically were never developed. The Government let the OPA conduct the negotiations with Windstream even if the decision on the moratorium had been taken by the Government and not by the OPA, and without providing any direction to the OPA for the negotiations although it had the authority to do so under the GEGEA (a power it had exercised when introducing the FIT program). As a result, as the negotiations between the OPA and Windstream failed to produce results, by May 2012 the Project had reached a point at which it was no longer financeable. Nonetheless, the Government failed to clarify the situation, either by way of promptly completing the required scientific research and establishing the appropriate regulatory framework for offshore wind and reactivating Windstream's FIT Contract, or by amending the relevant regulations so as to exclude offshore wind altogether as a source of renewable energy and terminating Windstream's FIT Contract in accordance with the applicable law. For these reasons, the Tribunal finds that the Government's conduct vis-à-vis Windstream during the period following the imposition of the moratorium was unfair and inequitable within the meaning of Article 1105(1) of NAFTA.

11



III. Relevant Precedents (cont'd)

PCA Case No. 2013-22

Windstream Energy LLC v. Government of Canada

380. The Tribunal concludes that the failure of the Government of Ontario to take the necessary measures, including when necessary by way of directing the OPA, within a reasonable period of time after the imposition of the moratorium to bring clarity to the regulatory uncertainty surrounding the status and the development of the Project created by the moratorium, constitutes a breach of Article 1105(1) of NAFTA. It was indeed the Government of Ontario that imposed the moratorium, not the OPA, so it cannot be said that the resulting regulatory and contractual limbo was a result of the Claimant's own failure to negotiate a reasonable settlement with the OPA. The regulatory and contractual limbo in which the Claimant found itself in the years following the imposition of the moratorium was a result of acts and omissions of the Government of Ontario, and as such is attributable to the Respondent. The Tribunal therefore need not consider whether the conduct of the OPA during the relevant period must also be considered attributable to the Respondent.⁷⁷³

12



III. Relevant Precedents (*cont'd*)

PCA Case No. 2013-22

Windstream Energy LLC v. Government of Canada

381. [REDACTED] ⁷⁷⁴ Indeed, the evidence before the Tribunal suggests that the Government expected that Windstream would bring legal action to settle the consequences of the moratorium, which the Government was unable to address within a reasonable period of time either by way of appropriate regulatory action or by way of an appropriate direction to the OPA.
382. In light of the above, the Tribunal concludes that the Respondent is in breach of Article 1105(1) of NAFTA.

13



Contact

NUCUP Bucad Neil

Legal Counsel and PCA Representative in Viet Nam

Permanent Court of Arbitration

House of Peace
48A Tran Phu Street
Ba Dinh District
Ha Noi 11100
Socialist Republic of Viet Nam

E-mail: nnucup@pca-cpa.org

Tel: +84 91 278 8814

14

An aerial photograph of a wind farm situated in a lush green valley. The landscape is characterized by rolling hills and a network of dirt roads. A multi-lane highway runs along the left side of the image. In the center, a small cluster of buildings is visible. Numerous white wind turbines are scattered across the terrain, with a prominent line of them on the left side. The overall scene is bathed in a soft, golden light, suggesting either early morning or late afternoon.

Enel Green Power

VAW 2023
HCMC
10th May 2023

Enel's Global Business Lines

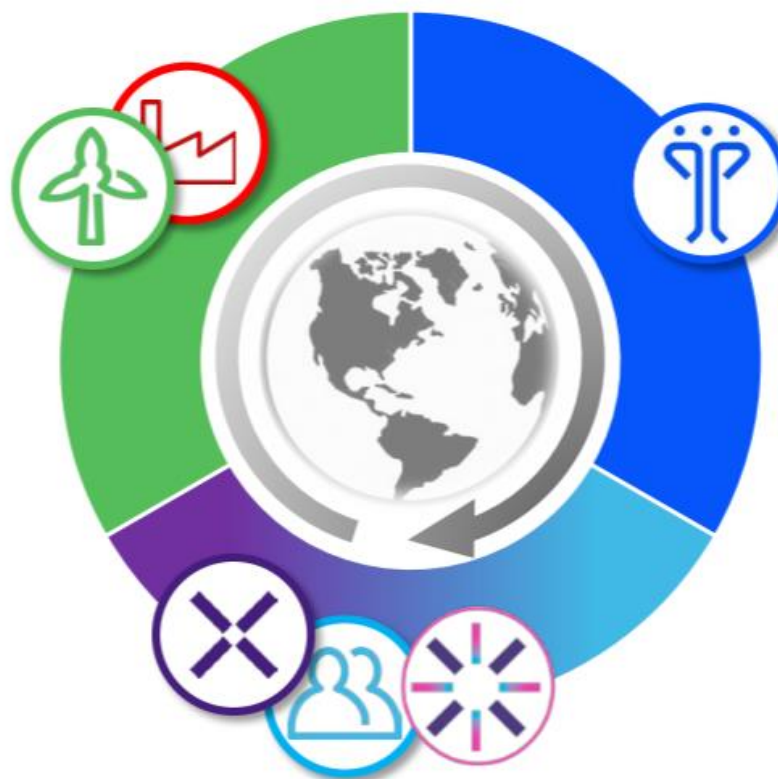


Enel Green Power & Thermal Generation

Accelerates a sustainable energy transition, increasing renewables capacity and decarbonizing our fleet

Enel X Global Retail

Optimizes integrated margin while managing energy offering, services and portfolio of solutions, as well as growing the customer base; innovates and develops all integrated solutions among business and country units



Enel Grids

Guarantees reliability and quality of service in the energy supply through efficient, resilient and digital grids

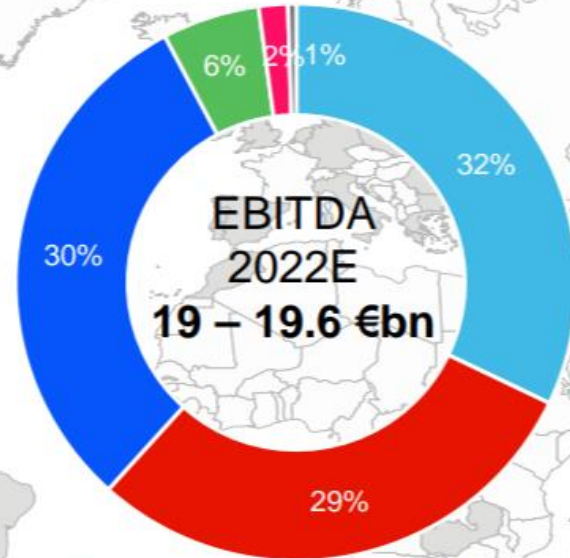
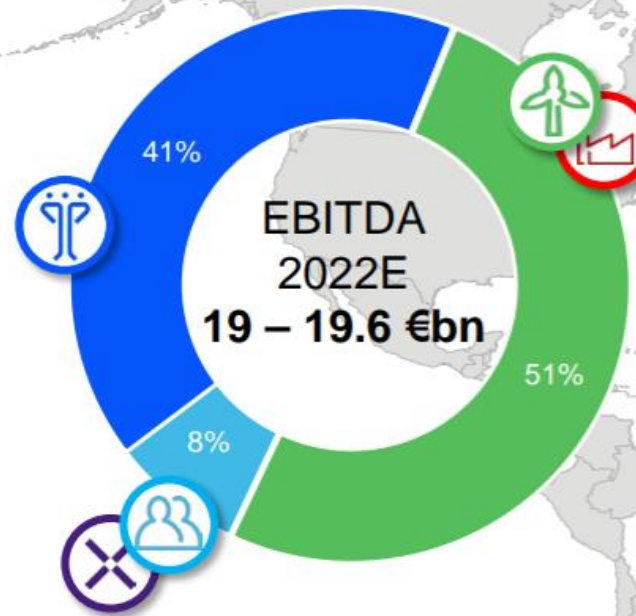
Global Energy & Commodity Management

Optimizes the Group margin as a single portfolio, finding its best balance

Global e-Mobility

manages the e-Mobility solutions portfolio both in existing and new countries, innovates and develops e-Mobility solutions throughout their lifecycle

Enel's leadership



■ Italy
■ Iberia
■ Latin America
■ North America
■ Rest of Europe
■ Africa, Asia & Oceania

World's largest player in renewables¹



~59 GW
installed capacity

1st network operator²



~76 mn end users

Largest retail customer base worldwide³













~ 70 mn customers

Capital Markets Day 2022 data

EBITDA breakdown does not include "Other" publicly owned operators

1. By installed capacity (includes managed capacity and BESS)
2. By number of end users. Public operators excluded
3. Including customers of free and regulated power and gas markets

Enel's evolution through 2025

	2022E	2025
 RES Capacity ¹	59 GW	75 GW
 RES Capacity on total ¹	67%	79%
 GHG free production on total	68%	83%
 Fixed power sales on total ²	~75%	~80%
 Fixed sales covered by GHG free sources ²	~70%	~90%
 Digitalized grid customers	60%	~80%
 SAIDI (min)	~230	~150
 Storage <i>behind the meter</i> (MW)	99	352
 Demand Response (GW)	8,4	12,4
 Charging Points (mln)	0,5	1,4

1. It includes BESS capacity.

2. Core countries

Key levers for a winning Business Model

Technological and Geographical diversification with an optimized Value Chain

5 technologies across the Globe



How We Originate



How We Execute



How We Deliver



An aerial photograph of a wind farm situated in a lush green, hilly landscape. A multi-lane highway runs along the top left edge. A small cluster of buildings is visible in the center. Numerous white wind turbines are scattered across the terrain, connected by a network of roads. The scene is bathed in soft, golden light, suggesting late afternoon or early morning.

Thank you!

Renewable Energy Disputes in Vietnam

**Kazuhide Ohya
Nishimura & Asahi**



Speaker introduction



Kazuhide Ohya

Partner | HCMC Office
k.ohya@nishimura.com
+84-28-3821-4432
www.nishimura.com/en

2003	Graduated Kyoto University (LL.B.)
2004	Admitted to the Attorney at Law in Japan
2004-2009	Associate in a Japanese Law Firm
2010	Duke University School of Law (LL.M.)
2010-2011	Kelvin Chia Partnership, Singapore
2011-2013	Deputy Director, Corporate Accounting and Disclosure Division, FSA of Japan
2013-	Nishimura & Asahi, Vietnam (registered as a foreign attorney in Vietnam)

Kazuhide has a wealth of experience advising on foreign investments into Vietnam in a broad range of areas, including energy (including renewable energy projects) infrastructure and oil & gas, M&A, joint ventures and general corporate matters. His expertise also includes banking & finance, real estate/urban development, compliance and labor.

Recent Major Cases:

[Investment Participation in an Offshore Wind Power Business in Taiwan \(2022\)](#)

[Hitachi Sustainable Energy Ltd. - Investment in Vietnam's Trung Nam Wind Power Joint Stock Company \(2021\)](#)

[Yamato Kogyo Co., Ltd. - Acquisition of a stake in Posco SS Vina Joint Stock Co. \(2019\)](#)

Our offices worldwide



800+
Professionals*²

19+
Offices

*¹ Associate office
*² Including Associate and Alliance offices

Contents

1.	Overview of renewable energy disputes	p. 2
2.	Risk management of renewable energy projects in Vietnam	p. 5
3.	Takeaways	p. 9



1. Overview of renewable energy disputes

1. Overview of renewable energy disputes

Energy Dispute Trends in General

- Top 5 causes of disputes in the past five years (source: [Energy Arbitration and Japanese Companies: Recent Experience and Emerging Trends - Kluwer Arbitration Blog](#) and [Future-of-International-Energy-Arbitration-Survey-Report.pdf \(qmul.ac.uk\)](#))
 1. Construction of energy infrastructure and provision of equipment (including supply chain)
 2. Price volatility of raw materials and energy supply (oil and gas; other)
 3. Upstream, midstream and downstream oil and gas activities
 4. Government policy changes
 5. Investment

1. Overview of renewable energy disputes

Emerging Trends in Asia

- (1) Disputes associated with energy transition, (2) disputes related to the decommissioning of ageing offshore oil and gas assets and (3) disputes caused by supply chain disruption are emerging trends (source: [Energy Arbitration and Japanese Companies: Recent Experience and Emerging Trends - Kluwer Arbitration Blog](#) and [Asia-Pacific energy disputes – current and emerging trends - Global Arbitration Review](#))
- Unique risks in renewable energy sector disputes:
 - *Changes in the regulatory environment*
 - *Untested new technology* does not work as intended
 - Higher risk with respect to *grid connection* related issue, etc.on top of standard infrastructure construction issues.

1. Overview of renewable energy disputes

Typical Types of Disputes in Renewable Energy Projects

- Construction Disputes:
 - Variations during the implementation of the construction contract (e.g. the necessity of additional works)
 - Extension of time (for variation order, force majeure, etc.)
 - Regulations on contractor/sub-contractor appointed by employer (e.g. determining the responsibility between contractor and sub-contractor appointed by employer against the violation made by sub-contractor appointed by employer in case the lack of relevant regulations under construction contract)
 - Acceptance and handover of the construction works (e.g. defects, delays, procedural aspects such as document of acceptance)

1. Overview of renewable energy disputes

Typical Types of Disputes in Renewable Energy Projects (Cont')

- Defects including failure of new technologies to perform as expected
- Delays in connecting to the grid, starting energy supply
- Claims arising from raw material price change and supply chain disruption
- Disputes among joint venture participants
- Other contractual disputes between stakeholders
- Land clearance related disputes
- Disputes with residents of adjacent areas, other environmental disputes
- Disputes with governments and regulators

1. Overview of renewable energy disputes

Advantage of arbitration

- Suitable for projects involving stakeholders from multiple jurisdictions, as relatively easy for enforcement under New York Convention.
- Parties can choose arbitrators with relevant technical expertise to reasonably and efficiently resolve the dispute.
- Confidentiality is also an important factor for parties in disputes (arbitration proceedings and awards are generally confidential).
- Relatively speedy process (no appeal process).

- But, some notable issues exist in Vietnam renewable energy market.

1. Overview of renewable energy disputes

Typical investor-state disputes against Spain

- Claims brought under the Energy Charter Treaty (1994)
- Claims arising out of a series of energy reforms undertaken by the Spanish Government affecting the renewable energy sector
 - (Retroactive) changes to the regulatory framework, notably reduction of the applicable feed-in-tariff (“FIT”) and implementation of a new FIT regime
 - Claimants claim significant devaluation of their investments and/or losses of legitimately expected profits
- Tribunals divided but many cases decided in favor of investors



2. Risk management of renewable energy projects in Vietnam

2. Risk management of renewable energy projects in Vietnam

- Major bankability concerns raised:
 - No GGU is provided despite low credit rating of Vietnam.
 - FIT based PPA templates had only limited room for negotiation.
 - No “take or pay” by off-taker (EVN), no risk allocation on grid connection, commissioning, etc.
 - Limited compensation in the event of EVN’s default
 - No lender’s step-in right
 - Political force majeure is excluded from the definition of force majeure.
 - Forced dispute resolution at mediation hosted by general department of energy, ERAV’s dispute resolution process, and court (cf. ISDS?)
 - Mortgage on land is not available (LUF is exempted for these projects), though does not seem to be a serious issue.

2. Risk management of renewable energy projects in Vietnam

- As a result:
 - 175 solar power projects with total capacity of 15,400MW, and more than 105,000 rooftop solar system with the total capacity of 7,755MW till year of 2020 (higher than the PDP VII targets: e.g., 8,700 MW of solar power projects compared to the expected amount of 850MW set out in the amended PDP VII with respect to over 1MW plants); but
 - Basically, only high risk appetite investors (local investors and conglomerates from China, Thailand) or smaller scale (in-efficient) projects without financial arrangements participated (limited involvement of Japanese or other international investors/credit institutions in green field).
 - Large scale projects including offshore wind power project will not be feasible without international standard project finances.
 - Expectation on well-organized PDP8 and new mechanism for renewable energy.

2. Risk management of renewable energy projects in Vietnam

Disputes in the renewable energy sector in Vietnam:

- *Typical construction related disputes.*
- *Suspension of electricity purchase or non-payment of electricity purchase price by EVN*
 - In *Thanh Danh Company, and Van Phat Company v. EVNCPC (Electricity Vietnam - Central Power Corporation) and Gia Lai Electricity Company*, Respondents refused to pay electricity purchase price alleging that the claimants installed solar panels in excess of the agreed capacity, but Pleiku City Peoples' Court judged in favor of the claimants.
 - Dispute on EVN's decision to stop the purchase 172MW of solar power from Trung Nam Thuan Nam Plant
- *Site clearance related disputes between citizens and investors (e.g., <https://nongnghiep.vn/nong-dan-mat-dat-khoi-kien-du-an-dien-gio-cua-dai-gia-do-le-quan-d309397.html>)*

2. Risk management of renewable energy projects in Vietnam

- Vietnam has concluded numerous international investment agreements (“IIAs”):
 - Signed: 61 bilateral investment treaties (“BITs”) and 25 free trade agreements/multilateral investment treaties (“FTAs”/”MITs”)
 - In force: 49 BITs and 20 FTAs/MITs
- Example of IIAs:
 - CPTPP (2018)
 - ASEAN Comprehensive Investment Agreement (2009)
- Vietnam may face similar renewable energy disputes as Spain
 - Vietnam has been subject to investor-state arbitration claims in the energy sector, but not yet in the renewables sector:
 - Maya Dangelas (Dang Thi Hoang Yen) et al. v. Vietnam, PCA Case No. 2020-05
 - (Unidentified) US energy company v. Vietnam



3. Takeaways

3. Takeaways

- Renewable energy project disputes would be increasing in Vietnam.
- Conventional dispute causes in energy sector (especially, construction related disputes) are still important in renewable energy sector in Vietnam, and it is recommended to carefully draft agreements with appropriate risk allocation.
- Investors to keep eyes on the development of PDP8 and new mechanism for renewable energy projects in Vietnam (for the time being, fire safety and prevention regulations are also matters at issue).
- Further careful attention to investment treaty (how investors are protected), risk of new technology and particular market conditions in Vietnam (including complicated land clearance process) are recommended.
- Vietnam government should carefully assess how to mitigate the risk of investor-state arbitrations and other disputes.

**Thank you for
your attention!**



Kazuhide Ohya
NISHIMURA&ASAHI

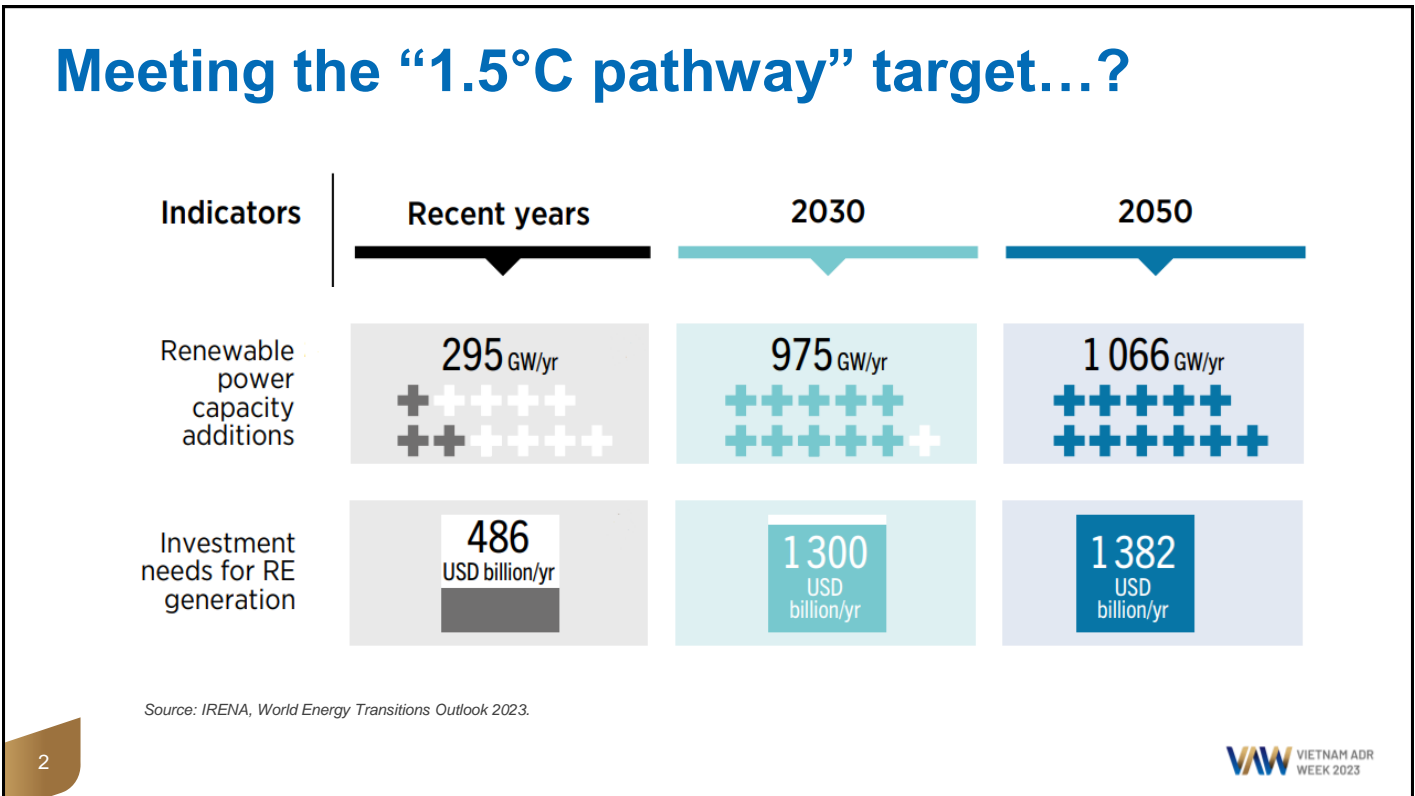


Renewable Energy Projects Risks & Potential Disputes

Tigran Ter-Martirosyan
Ho Chi Minh City
10 May 2023

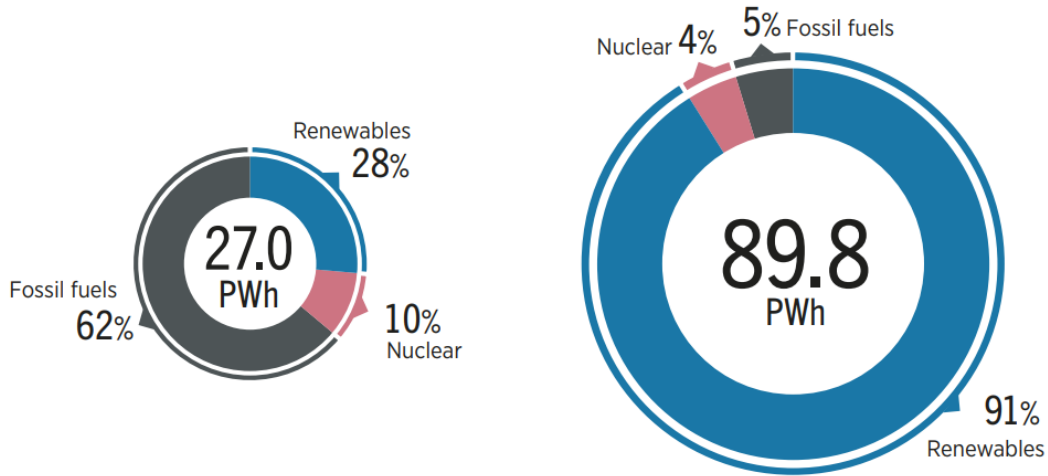


1



2

Meeting the “1.5°C pathway” target...?



Source: IRENA, World Energy Transitions Outlook 2023.

3

3

Renewable Energy in Vietnam

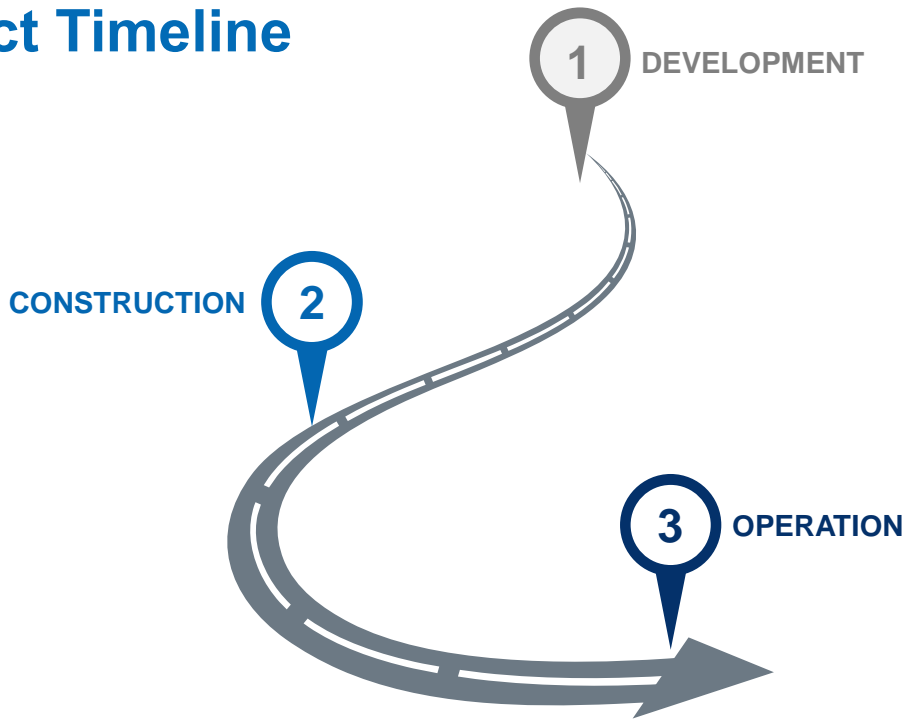
Source	2022E capacity (GW)	Potential (GW)
Solar	18.5	844.0
On-shore wind	3.5	31.1
Off-shore wind	1.1	322.1
Bio-mass	0.4	8.6

Source: IRENA's estimates.

4

4

Project Timeline

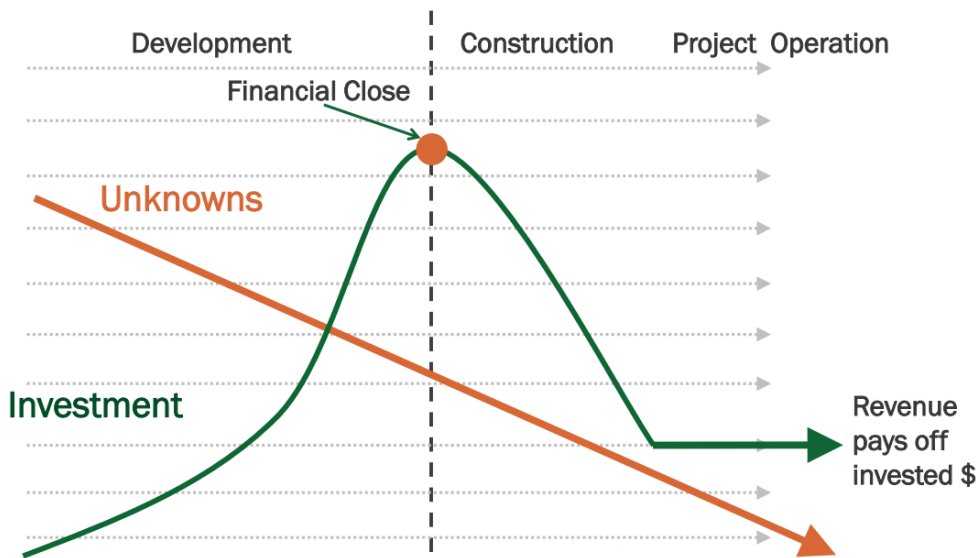


5

5

Project Timeline

Project Uncertainty/Capital at Risk

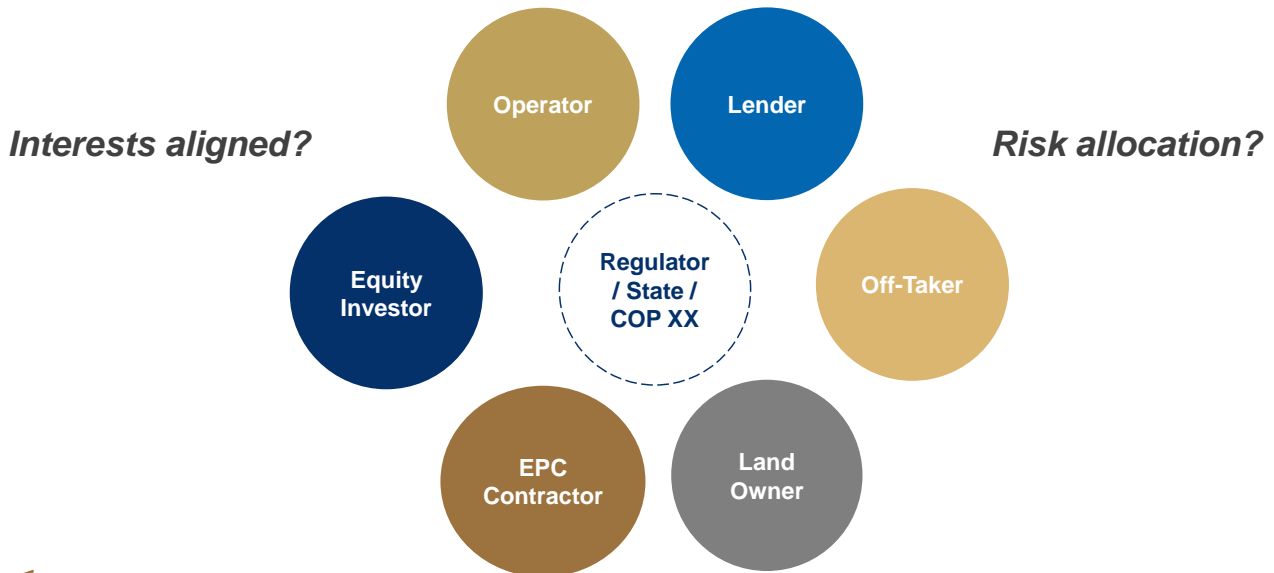


6

Source: US Department of Energy.

6

Stakeholders



7

7

Risks & Disputes – Development

- Land rights
- ESG
- Financing

8

8

Risks & Disputes – Construction

- Delay
- Cost overrun
- Defects
- Supply chain

9

9

Risks & Disputes – Operation

- Tariffs
- Regulatory & tax
- Market
- SHA / M&A breaches
- Climate & technology...

10

10

Wrap Up

- More investments, more disputes...
- Timeline matters
- Know your expert

11

VWV VIETNAM ADR
WEEK 2023

11

VWV
2023

Thank you for
your attention!



12

Tigran Ter-Martirosyan

Director – Accuracy
tigran.ter-martirosyan@accuracy.com

12